



ĐẶC TRƯNG VÀ GIÁ TRỊ CỦA NHÂN CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG XÃ HỘI MỚI

Nguyễn Văn Quang*

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 32 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Nhân cách Hồ Chí Minh là những phẩm chất và năng lực của một anh hùng dân tộc vĩ đại, nhà văn hóa kiệt xuất, nhà hoạt động chính trị, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và dân tộc Việt Nam. Nhân cách Hồ Chí Minh với những đặc trưng tiêu biểu về phẩm chất và năng lực, về đạo đức và trí tuệ, có giá trị to lớn, định hướng quá trình xây dựng chế độ xã hội mới ở Việt Nam.

Từ khóa. Nhân cách, Hồ Chí Minh, giá trị, xã hội mới

1. Đặt vấn đề

Nhân cách Hồ Chí Minh được kết tinh từ truyền thống văn hóa; từ sự tác động đa chiều của điều kiện kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, lịch sử và con người của dân tộc và thời đại; từ sự giáo dục của nhà trường và quá trình tự giáo dục; từ sự khổ công tu dưỡng, rèn luyện; từ tư chất và năng lực đặc biệt được định hình, bồi đắp và không ngừng hoàn thiện trong cuộc đấu tranh kiên cường vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Những đặc trưng về đạo đức và trí tuệ, phẩm chất và năng lực, nhân cách Hồ Chí Minh có giá trị soi đường phát triển của dân tộc và định hướng xây dựng con người mới và chế độ xã hội mới ở Việt Nam. Trong giới hạn bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu, luận giải một số đặc trưng tiêu biểu nhất của nhân cách Hồ Chí Minh về đạo đức và trí tuệ và những giá trị của nhân cách Hồ Chí Minh trong xây dựng chế độ xã hội mới.

2. Đặc trưng nhân cách Hồ Chí Minh về đạo đức

2.1. Tự ý thức về trách nhiệm của một người dân mất nước, tinh thần tự tôn dân tộc và ý chí tìm đường cứu nước

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong bối cảnh dân tộc mất độc lập, nhân dân mất tự do. Kể từ khi thực dân Pháp bãi bỏ “chế độ bảo hộ” và thay bằng “chế độ trực trị”, Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến, tính mạng con người không đáng một xu, mọi giá trị thiêng liêng của dân tộc, phẩm giá con người bị chà đạp, dân tộc và giống nòi Việt Nam bị sỉ nhục. Thêm vào đó, một nền giáo dục ngu dân, đồi bại, xảo

*Liên hệ: nguyenquangdhsp@gmail.com

trá và nguy hiểm được lập nên nhằm nhồi sọ lớp lớp học sinh người Việt những “giá trị ảo” của nền “văn minh khai hóa”, giáo dục “lòng biết ơn”, “lòng trung thành”, “tận tụy” với nước Pháp; xuyên tạc lịch sử, truyền thống dân tộc và con người Việt Nam. Trường học lập nên không phải để mở mang trí tuệ và phát triển tư tưởng, mà trái lại chỉ để đào tạo tùy phái, thông ngôn và viên chức nhỏ để phục vụ cho bọn xâm lược. Tuy nhiên, tư tưởng vĩ đại và đầy tính nhân văn của đại cách mạng Pháp – “*Tự do, Bình đẳng, Bác ái*” đã được Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc hơn. Chính sự đối lập giữa lý luận được tô hồng bằng khẩu hiệu “*Tự do, Bình đẳng, Bác ái*” với thực tiễn cướp bóc, giết hại, tù đầy đã khơi dậy trong Hồ Chí Minh tinh thần dân tộc, ý thức tự tôn, không cam chịu “nhận người Gaulois làm tổ tiên”. Người “rất đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Anh đã có chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Anh tham gia công tác bí mật, nhận công việc liên lạc” [13, Tr. 12].

Nghiên cứu cuộc đời hoạt động các mạng của Hồ Chí Minh, nhiều nhà khoa học nhận định rằng Hồ Chí Minh lớn lên trong cái nôi của phong trào yêu nước, cuộc đời hoạt động cách mạng của anh “bắt đầu trong không khí bất công, oán hận và phẫn nộ, căm thù chống lại nước Pháp” [16, Tr. 34]. Vào những năm đầu thế kỷ XX, chứng kiến các phong trào yêu nước như Duy Tân, Đông Du của chí sĩ Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và sự cùng khổ của đồng bào, Hồ Chí Minh đã ý thức về trách nhiệm của mình trước vận mệnh của dân tộc. Người đã công khai chống lại những thầy giáo người Pháp phản động, có thái độ khinh miệt người Việt Nam, chống lại chính quyền thực dân bằng chính vốn văn hóa Pháp có được. Và khi các phong trào yêu nước ở Thừa Thiên Huế dâng cao, tinh thần dân tộc và lòng yêu nước của Người có dịp bùng phát, điển hình là sự kiện Người tổ chức nhóm học sinh làm thông ngôn giúp đồng bào trong phong trào chống sưu thuế vào năm 1908. Có thể khẳng định rằng, trong chuỗi hành động của hành trình “dấn thân” tìm đường cứu nước, sự tham gia trực tiếp vào phong trào Duy Tân, tham gia phong trào chống thuế là bước ngoặt quan trọng, đánh dấu sự chuyển biến tư tưởng, chín muồi trong nhận thức, trưởng thành về nhân cách và được bộc phát qua hành động cách mạng đầu tiên của Hồ Chí Minh.

Trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh là một trong rất ít người gắn bản thân mình với vận mệnh của dân tộc. Trả lời phóng viên báo chí nước ngoài, Người nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [6, Tr. 187]. Người “chỉ có một tin tưởng vào dân tộc độc lập”, lý tưởng của Người là “giải phóng đồng bào và giành độc lập cho Tổ quốc” [6, Tr. 208].

2.2. Niềm tin và lý tưởng cách mạng “giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người”, “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”

Niềm tin và lý tưởng cách mạng đó bắt nguồn ách cai trị của chủ nghĩa thực dân Pháp và khát vọng độc lập, tự do của dân tộc và nhân dân Việt Nam; từ nhân cách cao đẹp của cụ thân

sinh Nguyễn Sinh Sắc và từ không khí sục sôi của các phong trào yêu nước của tầng lớp nhân sĩ trí thức yêu nước.

Sau khi phong trào kháng thuế của nhân dân Trung kỳ thất bại, cách mạng Việt Nam bế tắc về đường lối, Hồ Chí Minh đã không đi theo tiếng gọi của phong trào Đông Du, nghĩa là không sang Nhật Bản học tập mặc dù có người đã vận động; không xuất dương sang Trung Quốc, Thái Lan... mà lại sang Pháp và các nước Phương Tây để tìm một con đường cứu nước mới.

Đến tháng 7 năm 1920, sau khi bắt gặp *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin, thì niềm tin và lý tưởng của Người càng được củng cố. Người đã tìm thấy “con đường giải phóng chúng ta” và đi đến kết luận “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” và “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”. Do đó, trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng, Người khẳng định dứt khoát: “ta chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” [7, Tr. 1], thực chất đó là con đường hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng dân tộc để đi tới xã hội cộng sản. Lý tưởng đó tiếp tục được hiện thực hóa trong thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, và chỉ mới 15 năm sau, Việt Nam giành được độc lập, thực hiện toàn thắng cuộc kháng chiến chống Pháp, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội sau 24 năm.

2.3. Yêu nước thương dân, tin dân, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân

Lòng yêu nước, thương dân, khát vọng tìm đường độc lập, tự do cho dân tộc, hy sinh suốt đời vì dân, vì nước của Hồ Chí Minh là yếu tố nền tảng của phẩm chất đạo đức trong nhân cách của Người. Trên nền tảng giáo lý “dân là gốc”, “lấy dân làm gốc” của Nho giáo, tư tưởng “thân dân” của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và những tấm gương sáng từ bậc vua quan đến nhân sĩ yêu nước, Hồ Chí Minh với trí tuệ mẫn tiệp đã tiếp thu giá trị cốt yếu đó và phát triển thành phương châm hoạt động cách mạng của mình. Với tư cách là người đứng đầu Chính phủ, Người khẳng định “quyết làm trọn nhiệm vụ kháng chiến cứu quốc, quyết không phụ lòng trông cậy của quốc dân, và quyết tranh lấy quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc” [8, Tr. 130].

Xuất phát từ tấm lòng yêu dân, tin dân, hiểu dân, Hồ Chí Minh làm tất cả vì cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc của dân, khát vọng xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, mà ở đó nhân dân thực sự là chủ, làm chủ, được hưởng quyền dân chủ, nói và làm dân chủ. Trước lúc đi xa, trong Di chúc, Người viết: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa” [11, Tr. 623]. Đó chính là giá trị cao nhất mà Hồ Chí Minh hướng tới trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình.

Hồ Chí Minh còn là hình mẫu lý tưởng về người “lãnh tụ nhân dân” – người lãnh tụ từ nhân dân, vì nhân dân đấu tranh và phụng sự. Người là mẫu mực về mối liên hệ mật thiết giữa lãnh tụ cách mạng với quần chúng nhân dân, hết lòng thương yêu, quý trọng nhân dân, coi dân là chủ, dân là gốc của nước. Người có niềm tin bất diệt vào nhân dân, tin vào sức mạnh, sự sáng tạo và lòng yêu nước của dân mình. Chính điều này vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của mối quan hệ máu thịt giữa lãnh tụ Hồ Chí Minh và quần chúng nhân dân. Do đó, không ít người đã khẳng định Hồ Chí Minh là một người mà cả cuộc đời mình để lại ân tình sâu nặng trong nhân dân. Nhà sử học Charles Fourniau kết luận rằng Hồ Chí Minh “là một trong ba hoặc bốn nhân vật vĩ đại nhất của phong trào công nhân và cách mạng thế giới, một trong những vĩ nhân của thế kỷ chúng ta”.

3. Đặc trưng nhân cách Hồ Chí Minh về trí tuệ

3.1. Trí tuệ mẫn tiệp, nhãn quan chính trị thiên tài trong việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

Với khả năng tư duy độc lập, linh hoạt, sáng tạo, nhãn quan chính trị thiên tài, Hồ Chí Minh đã vượt qua “sự hạn chế” về tầm nhìn và phương pháp đấu tranh của các chí sĩ tiền bối trong việc tìm kiếm con đường cứu nước và giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh đã xác định đúng phương hướng và phương thức cứu nước, kiên trì và dũng cảm thực hiện lý tưởng cao đẹp giành độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Năm 1908, Hồ Chí Minh thấy rõ hạn chế “chưa biết tổ chức và chưa có tổ chức” từ sự thất bại của phong trào kháng thuế của nhân dân Trung kỳ, cũng như sự “không phù hợp” và “không có khả năng vạch ra giải pháp đấu tranh phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và xu thế phát triển của thời đại” của các xu hướng cứu nước ở Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Đúng như cố Giáo sư Trần Văn Giàu nhận định “Nguyễn Tất Thành không đi Phồn Xương, tuy đó là con đường ngắn nhất. Không đi Nhật, tuy có các bậc chú bác khuyến khích. Không đi Hoa Nam, tuy ở đó có cách mạng Tân Hợi đang bước vào giai đoạn “cử đồ đại sự”. Trong ba đường ấy, Nguyễn Tất Thành không chịu một con đường nào” [4, Tr. 81].

Hồ Chí Minh có một “cái nhìn khác”, một nhãn quan đầy sức phê phán trong nhận thức về kẻ thù và con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Người đã mạnh dạn “khước từ” cái sai để đi tìm cái đúng, từ chối cái lỗi thời để đi tìm cái phù hợp với thời đại. “Đấy là sự vượt qua những lối mòn cũ kỹ để đi tìm cho được con đường mà dân tộc cần đi. Đấy là sự khẳng định một bản lĩnh, một khả năng suy nghĩ độc lập và sáng tạo mà lịch sử đang đòi hỏi. Đấy chính là bước ngoặt rất quan trọng khi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước” [5, Tr. 11].

Cũng từ những năm tháng trên quê hương và sự ảnh hưởng của các giá trị văn hóa dân chủ, tiến bộ phương Tây, đặc biệt là tư tưởng “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” của cách mạng Pháp,

cho nên và hẳn nhiên nước Pháp là trở thành tâm điểm cuốn hút người thanh niên giàu nhiệt huyết trong hành trình tìm đường cứu nước. Nguyễn Tất Thành muốn tìm hiểu sự thật về nước Pháp, về chủ nghĩa thực dân Pháp đang trực tiếp thống trị Việt Nam và “khi tôi độ 13 tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy” [6, Tr. 461]. Đó cũng chính là cơ duyên để Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác – Lênin và đã khẳng định con đường giải phóng dân tộc “không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [10, Tr. 30]. Đây là một sự lựa chọn đúng đắn cả về hướng đi và cách đi so với những nhà cách mạng tiền bối, thể hiện sự nhạy cảm và sáng tạo độc đáo trong suy nghĩ và hành động của Nguyễn Tất Thành.

3.2. Khả năng dự báo thiên tài, nắm vững quy luật vận động của cách mạng, sáng suốt trong việc lựa chọn con đường phát triển của dân tộc Việt Nam

Trở lại những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi dân tộc Việt Nam đắm chìm trong đêm trường nô lệ, lớp lớp sĩ phu, văn thân, hào kiệt đứng lên chống giặc ngoại xâm nhưng đều thất bại, xã hội Việt Nam lâm vào khủng hoảng đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc. Vượt qua hạn chế của các nhà yêu nước tiền bối, Hồ Chí Minh đã vạch rõ quy luật vận động của cách mạng Việt Nam “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” [7, Tr. 1], là “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Đó là sự lựa chọn hợp với quy luật lịch sử, nó không chỉ khác biệt với xu hướng và con đường phát triển dân tộc của các bậc tiền nhân, mà còn đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân đang khát khao một chế độ xã hội công bằng, bình đẳng, mọi người được phát triển toàn diện. Đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn thể hiện trí tuệ và tầm nhìn cách mạng của Hồ Chí Minh và điều đó đã được lịch sử cách mạng nước ta và nước khác trên thế giới trong thế kỷ XX chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

Với tư duy logic, Hồ Chí Minh trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã hiện thực hóa con đường “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” và đã đưa ra nhưng dự báo thiên tài. Cuối tác phẩm *Lịch sử nước ta* (Tập diễn ca lịch sử do Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào khoảng cuối năm 1941, tại Cao Bằng), mục “*Những năm quan trọng*”, Người dự báo “1945 Việt Nam độc lập”. Ba năm sau, Cách mạng Tháng Tám giành được thắng lợi, nước ta giành được độc lập đã chứng minh dự đoán của Người hoàn toàn chính xác. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ của dân tộc Việt Nam, mùa xuân năm 1947, Hồ Chí Minh chỉ thị cho bộ đội phải “đem được lá cờ đỏ sao vàng cắm trên đất Điện Biên Phủ”, phải anh dũng chiến đấu và xây dựng cơ sở vững chắc trong đồng bào Tây Bắc. Trong tác phẩm *Giấc ngủ mười năm*, Người dự đoán chiến thắng Điện Biên Phủ là “trận cuối cùng kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp”. Năm năm sau, ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc, quân dân ta giành chiến thắng “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, đã thêm một lần nữa, tiên đoán của Hồ

Chí Minh lại chính xác. Sang thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, trong bản thảo *Diễn văn kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 15 nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa* ngày 2/9/1960, Hồ Chí Minh dự báo “toàn dân ta đoàn kết nhất trí, bền bỉ đấu tranh, thì chậm lắm là 15 năm nữa, Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, Bắc – Nam nhất định sẽ sum họp một nhà” [12, Tr. 21]. Mười lăm năm sau, với đại thắng mùa Xuân năm 1975 của quân dân ta, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, tiên đoán của Người trở thành một hiện thực.

Tại sao Hồ Chí Minh có thể đưa ra những tiên đoán chính xác đó? Phải chăng chỉ là sự ăn may? Hoàn toàn không! Hồ Chí Minh vận dụng vốn kiến thức sâu rộng từ nhiều nền văn hóa, vốn ngoại ngữ đủ rộng để nghe – hiểu – phân tích tình hình thế giới; cùng với lối tư duy tổng hợp, logic, trí tuệ mẫn cảm và tầm nhìn chiến lược thiên tài, Hồ Chí Minh nắm vững quy luật vận động của xã hội, của thực tiễn Việt Nam và thế giới, để từ đó vạch ra những dự báo lịch sử, đề ra quyết sách đúng đắn, định hướng và chỉ đạo sát hợp cho những bước phát triển, những thành công cho cách mạng Việt Nam.

Những dự báo thiên tài của Hồ Chí Minh trong thực tiễn chỉ đạo cách mạng Việt Nam đã thể hiện sự nắm vững quy luật vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam và thế giới một cách khoa học và hiệu quả; những định hướng, những quyết sách ấy của Người đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của cách mạng Việt Nam. Tại Hội thảo quốc tế Hội thảo quốc tế kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (Hà Nội – 1990), Tiến sĩ Atmet, Giám đốc Unesco khu vực Châu Á – Thái Bình Dương – đại diện đặc biệt của Tổng Giám đốc Unesco đã khẳng định: “Chỉ có ít nhân vật trong lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại ngay khi còn sống và rõ ràng Hồ Chí Minh là một trong số đó. Người sẽ được ghi nhớ không chỉ là người giải phóng cho tổ quốc và nhân dân bị áp bức mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một tương lai hy vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này” [1, Tr. 28–29].

4. Giá trị của nhân cách Hồ Chí Minh trong xây dựng xã hội mới

Trong *Diễn văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khai mạc lớp học lý luận khoá I Trường Nguyễn Ái Quốc*, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Ở miền Bắc, chúng ta đang ở trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta” [9, Tr. 91–92]. Như vậy, thực chất xây dựng “xã hội mới” chính là xây dựng chủ nghĩa cộng sản như Hồ Chí Minh đề cập trong *Chính cương vắn tắt* của Đảng năm 1930. Trong xây dựng xã hội mới, Hồ Chí Minh khẳng định “phải có người xã hội chủ nghĩa” [10, Tr. 123], vì đó là nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới ở nước ta. Với những đặc trưng đạo đức và trí tuệ, nhân cách Hồ Chí Minh là định hướng căn bản để xây dựng con người và là cơ sở khoa học để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

4.1. Giá trị lý luận

Đánh giá công lao to lớn của Hồ Chí Minh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12-1976) đã ghi nhận: “Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước cũng như những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam ngót nửa thế kỷ nay mãi mãi gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng nhân dân, thống nhất Tổ quốc, cho sự nghiệp của Đảng và của dân tộc, làm rạng rỡ non sông đất nước ta, để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau di sản bất diệt” [2, Tr. 10]. Từ những đánh giá của Đảng ta gắn với việc nghiên cứu cuộc đời, tiểu sử, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta có thể tự hào khẳng định rằng thắng lợi của cách mạng Việt Nam gắn liền với đạo đức, nhân cách, trí tuệ của Hồ Chí Minh. Chính những phẩm chất đạo đức, trí tuệ và bản lĩnh Hồ Chí Minh đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng, nhân lên nguồn sức mạnh phi thường của dân tộc Việt Nam. Nhân cách trong di sản Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa lịch sử mà còn mang giá trị tỏa sáng vì “ở con người Hồ Chí Minh, mỗi người đều thấy biểu hiện của nhân vật cao quý nhất, bình dị nhất và được kính yêu nhất trong gia đình mình... Hình ảnh của Hồ Chí Minh đã hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, triết học Mác, thiên tài trong một dáng dấp rất tự nhiên” [14, Tr. 109].

Nhân cách Hồ Chí Minh để lại dấu ấn trong mỗi trái tim, khối óc của con người Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình trong suốt tiến trình lịch sử phát triển của nhân loại. Những kết tinh đó được biểu hiện qua những chuẩn mực về đạo đức, những nét đặc trưng về trí tuệ, là cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng hệ chuẩn mực của con người Việt Nam trong thời đại mới, là “mẫu số chung của toàn dân tộc thay vì khoét sâu sự cách biệt, đặt tiến trình xoáy tròn ốc đi lên của lịch sử trên căn bản quy tụ thay vì loại trừ” [15, Tr. 59]. Chính vì vậy, nhân cách Hồ Chí Minh là tài sản vô cùng quan trọng, là nền tảng tư tưởng, lý luận cho công tác giáo dục rèn luyện con người Việt Nam hôm nay và mai sau.

4.2. Giá trị thực tiễn

Nhân cách Hồ Chí Minh là các phẩm chất, năng lực, lý tưởng, ý chí kiên cường, trí tuệ sáng suốt và tầm nhìn xa của một anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, có sức hấp dẫn, lôi cuốn mạnh mẽ đối với quần chúng, được thể hiện qua phong cách, lối sống của Người... Dưới sự dẫn dắt của tư tưởng, tấm gương đạo đức, trí tuệ của Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã đạt được những kết quả vô cùng quan trọng. Thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới đã chỉ ra rằng, nhân cách Hồ Chí Minh có ý nghĩa lịch sử và ý nghĩa thời đại sâu sắc, không chỉ phản ánh, mà còn góp phần giải quyết những vấn đề của thời đại, của thực tiễn đời sống đã và đang đặt ra.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một hiện tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu

tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh rằng nhân cách Hồ Chí Minh có sức ảnh hưởng mạnh mẽ, có khả năng tập hợp, quy tụ toàn thể dân tộc và nhân dân Việt Nam. Đạo đức cách mạng, trí tuệ và bản lĩnh Hồ Chí Minh đã đưa cách mạng Việt Nam vượt qua các cuộc kháng chiến trường chinh, soi đường cho Đảng và nhân dân ta vững bước trên con đường thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong bối cảnh hiện nay, nhân cách Hồ Chí Minh giúp chúng ta nhận thức đúng đắn những vấn đề lớn liên quan đến việc xây dựng và phát triển con người – cơ sở vững chắc để thực hiện mục tiêu “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Người đã xây dựng lý tưởng cách mạng cho những thanh niên Việt Nam yêu nước với 23 tư cách (thực ra là 23 chuẩn mực nhân cách) của người cách mạng, đề ra các chuẩn mực đạo đức cách mạng để xây dựng con người Việt Nam mới, làm cơ sở để gây dựng phong trào cách mạng, tổ chức đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhân cách của Người đã góp phần quan trọng xây dựng được một Đảng cách mạng, chân chính, đoàn kết và thống nhất.

4.3. Giá trị giáo dục, định hướng

Nhân cách Hồ Chí Minh với bản chất là hệ thống các phẩm chất, năng lực, chuẩn mực đạo đức có vai trò giáo dục to lớn đối với cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên và quần chúng nhân dân. Trong lòng nhân dân Việt Nam và nhân loại tiến bộ, Hồ Chí Minh là tấm gương của lòng nhân ái, tính giản dị và đức khiêm tốn phi thường. Người là một con người kỳ diệu cho tất cả mọi thời đại, mọi người học tập, noi theo.

Nhân cách Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về ý chí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nước, thương dân tha thiết, đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tinh thần trách nhiệm, phương pháp cách mạng, tác phong khiêm tốn, giản dị... Những phẩm chất đó vô cùng cao đẹp, cao thượng, có giá trị giáo dục, cảm hóa, có sức lan tỏa, góp phần đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, thanh niên, sinh viên trong chiến đấu, học tập và lao động sản xuất.

Nhân cách Hồ Chí Minh là mẫu mực, tiêu chuẩn cho việc đánh giá tốt xấu, phải trái, đúng sai. Do đó, Người là tấm gương sáng để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, đặc biệt là những cán bộ, đảng viên, học sinh sinh viên ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện để trở thành những con người xã hội chủ nghĩa – nguồn lực quan trọng trong xây dựng và phát triển đất nước.

Nhân cách Hồ Chí Minh định hướng dân tộc và nhân dân ta sống, phấn đấu và hiện thực hóa giấc mơ của mình. Đối với cán bộ, đảng viên, nhân cách Hồ Chí Minh là định hướng căn bản để hoàn thiện bản thân. Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về tinh thần tự học, tự rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn cuộc sống. Do đó, học tập và làm theo tấm gương nhân

cách của Người, phải “lấy tự học làm cốt”, “không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi”, phải coi trọng trách nhiệm tự học của mỗi người, tự học thêm để làm chủ được tri thức, phải gắn lý luận với thực tiễn, phải có kiến thức mới để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà.

5. Kết luận

Với nhân cách cao đẹp, Hồ Chí Minh trở thành tấm gương để Đảng ta, dân tộc ta và nhân dân ta noi theo. Nhờ sự khổ công học tập, tôi luyện và trưởng thành qua thực tiễn cuộc sống, Hồ Chí Minh đã qua vượt qua sự hạn chế về mặt lý luận và phương pháp cách mạng của các bậc tiền bối, để tìm ra con đường cứu nước và giải phóng dân tộc. Những dự báo thiên tài, được hiện thực hóa thành công qua thực tiễn cách mạng Việt Nam, cùng với những phẩm chất đạo đức cao đẹp, Hồ Chí Minh xứng đáng là *Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam*, là người thầy mẫu mực về nhân cách trí tuệ, là tấm gương sáng ngời cho chúng ta noi theo trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hôm nay và mai sau.

Tài liệu tham khảo

1. Atmet (1995), “Hồ Chí Minh, một nhân vật vĩ đại đã cống hiến trọn đời mình cho sự mệnh tự do, độc lập”, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam, Hội thảo quốc tế *Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1977): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
3. Jean La Couture (1967): *Ho Chi Minh*, Nxb. Seuil, Paris.
4. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng (2009): *Vàng trong lửa – Chủ tịch Hồ Chí Minh với miền Nam Tổ quốc*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Đặng Xuân Kỳ (1990): *Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. *Tạp chí Cộng sản*, số 13, tháng 5/2002.
13. Trần Dân Tiên (2009): *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.

14. Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam (1990): *Kỷ yếu hội thảo Hồ Chí Minh – Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Viện Hồ Chí Minh (1993): *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, tập 2, Hà Nội.
16. Viện Hồ Chí Minh (1993): *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, tập 3, Hà Nội.

CHARACTERISTICS AND VALUES OF HO CHI MINH'S PERSONALITY IN BUILDING A NEW SOCIETY

Nguyen Van Quang*

HU – University of Education, 32 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract. Ho Chi Minh's personality is the traits and capabilities of a great national hero, an outstanding cultural and political activist, the leader of the Communist Party and Vietnamese people. The personality of Ho Chi Minh with typical features relating to qualities, capacities, ethics, and intelligence has a tremendous value that orients the process of building a new society in Vietnam.

Keywords. personality, Ho Chi Minh, value, new society